

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị Quỳnh L**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **Thôn I, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

- **Bị đơn:** Anh **Vương Văn B**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b, đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh **Vương Văn B** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vương **Phan An B1**, sinh ngày 17/01/2018 cho chị **Phan Thị Quỳnh L** mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **B1** trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị **L** có đơn yêu cầu thi hành án mà anh **B** chưa thanh toán thì hàng tháng anh **B** còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Chị **Phan Thị Quỳnh L** giao cháu **Vương Phan Gia B2**, sinh ngày 12/10/2012 cho anh **Vương Văn B** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu **B2** trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị **L** không cấp dưỡng nuôi con cho anh **B**.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Căn cứ điểm b, đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị **Phan Thị Quỳnh L** và anh **Vương Văn B** đã có đơn xin miễn nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân